

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QO  
THÀNH PHỐ HN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----  
Bản án số: **25/2021/HS-ST**  
Ngày 06/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QO**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Trí;
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Đức và bà Nguyễn Thị Hoa;
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Lê – Thư ký Tòa án nhân dân huyện QO;
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QO tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QO xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/TLST-HS ngày 13/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐST-HS ngày 19/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tiến A**, sinh năm 1995; tên gọi khác: Không; nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn ST, xã Ý, huyện QO, thành phố HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; con ông: Nguyễn Tiến H, sinh năm: 1975; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1973, có vợ: Nguyễn Thị Kim X, sinh năm: 1997 và có 2 con (lớn nhất sinh năm: 2017 nhỏ nhất sinh năm 2021).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Tiến A bị tạm giữ từ ngày 16/3/2021 đến ngày 19/3/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

\* *Người bị hại:* Anh Kiều Văn S, sinh năm: 1985; trú tại: Thôn Đông Hạ, xã Đông Yên, huyện QO, thành phố HN. (Vắng mặt).

\* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đỗ Thị Th, sinh năm: 1984; trú tại: Thôn ST, xã Ý, huyện QO, thành phố HN (vợ bị cáo T). (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 20/9/2020, Nguyễn Tiến A sử dụng điện thoại số thuê bao 0974409895 gọi vào số thuê bao 0967860297 của Hoàng Văn T sinh năm:1990; trú tại: Thôn ST, xã Ý, huyện QO, thành phố HN để rủ T đi chơi và trên đường đi thấy ai sơ hở tài sản (xe máy) thì sẽ trộm cắp. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, A thấy T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAM ANHA NOUVO BKS: 30Y8 – 2547 đến Công Đồng thuộc địa phận thôn ST, xã Ý, huyện QO để đón A. T và A bàn bạc với nhau là A sẽ là người điều khiển xe máy còn T ngồi sau quan sát xem có ai sơ hở tài sản thì sẽ trộm cắp. Sau đó A điều khiển xe đi đường Đại lộ Thăng Long rồi rẽ vào huyện Thạch Thất, thành phố HN, đi được khoảng 3 – 4 km thì quay lại đi vào đường cánh đồng sau thôn Ngọc Than, xã Ngọc Mỹ, huyện QO để đi ra đường tỉnh lộ 421b vào xã Đông Yên, huyện QO. Đến khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày A điều khiển xe đi đến địa phận Đội 4, thôn Đông Hạ, xã Đông Yên, huyện QO, thì A phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE  $\alpha$  màu xanh không BKS, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa, dựng trước cửa quán bún của nhà Anh Mai Văn Tín, sinh 1979; HKTT: Thôn Đông Hạ, xã Đông Yên, huyện QO. A bảo T nếu trộm cắp thành công sẽ tẩu thoát về hướng Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP. HN, còn A đứng cách khoảng 5 mét để cảnh giới và nổ máy xe chờ sẵn đầu xe hướng về Xuân Mai để nếu T bị phát hiện sẽ lái xe cả hai cùng tẩu thoát. Sau đó T quan sát không có ai xung quanh rồi lén lút tiến đến chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE  $\alpha$  màu xanh, không BKS và quay đầu xe về hướng thị trấn QO, huyện QO, rồi ngồi lên xe mở khóa điện, dùng chân trái đạp cần số, sau đó dùng chân phải để đạp nổ nhưng do xe vẫn cài số nên không nổ được. Đúng lúc này Anh Tín và chủ xe là Anh Kiều Văn S sinh năm 1985; thôn Đông Hạ, xã Đông Yên, huyện QO, thành phố HN phát hiện. Thấy vậy, T vút xe bỏ chạy về hướng thị trấn QO, huyện QO, thành phố HN thì bị Anh S và Anh Tín đuổi theo và hô hoán người dân bắt giữ T lại rồi đưa T cùng tang vật đến cơ quan Công An để làm rõ. Còn A đã điều khiển xe máy YAM ANHA NOUVO, màu xanh tẩu thoát về hướng thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố HN. Ngay sau khi biết tin T bị bắt về tội trộm cắp tài sản, chị Đỗ Thị Th (vợ của T) đã nhờ Anh Nguyễn Phú D, sinh năm 2002 ở thôn ST, xã Ý, huyện QO (là cháu gọi Th bằng mợ) dùng điện thoại của Anh D với số thuê bao 0367896286 gọi vào số máy 0974409895 của A yêu cầu A trả lại xe máy cho chị Th, thì A đồng ý và hẹn D ra quán tẩm quất hội người mù xã Ý có địa chỉ tại thôn ST xã Ý huyện QO để lấy xe.

Đến khoảng 21 giờ 50 phút ngày 21/9/2020 Anh D điện thoại cho chị Th ra quán tẩm quất Hội người mù xã Ý lấy xe máy do A gửi tại quán. Sau đó ngày 22/9/2020 chị Th đã giao nộp chiếc xe máy trên để phục vụ việc điều tra vụ án. Từ ngày 20/9/2020, A đã bỏ trốn khỏi địa phương và không về nhà. Ngày 12/3/2021, Cơ

quan CSĐT Công An huyện QO đã ra quyết định truy nã đối với Nguyễn Tiến A về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 16/3/2021, A đã đến Công An huyện QO để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*\* Vật chứng thu giữ:*

- 01 (một) xe máy HONDA nhãn hiệu WAVE  $\alpha$ , màu xanh, không BKS, số khung: 002585, số máy: 419585, xe không có gương chiếu hậu. Kiểm tra giấy đăng ký xe là xe nhãn hiệu HOIVDATHAILA, loại xe nữ, màu đen xám, có BKS: 30Y8 – 2547, số khung: 002585, số máy: 419585. Đăng ký tên Kiều Văn C, sinh năm 1982 ở Đông Yên, QO, HN.

- 01 (một) xe máy YAM ANHA NOUVO, màu xanh, BKS: 33P8 – 1707, số khung: RLCN22S207Y001152, số máy: 22S2-001152, xe có gương chiếu hậu bên phải. Đăng ký mang tên Nguyễn Văn Tr sinh năm 1985 ở Thạch Thán, QO, HN. Kết quả xác minh Anh Tr cung cấp Anh đã bán chiếc xe máy trên vào năm 2012 cho một cửa hàng mua bán xe máy trên địa bàn huyện Phúc Thọ, HN (anh không nhớ cửa hàng nào). Tra cứu không có trong hệ thống cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

- 01 (một) USB 2GB, màu vàng bên trong có chứa video dài 32 giây.

- 01 (một) USB 4GB màu nâu bên trong có chứa video dài 02 phút, 41 giây.

- Ngày 24/9/2020 hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện QO, thành phố HN kết luận: Giá trị 01 xe máy theo đăng ký: Nhãn hiệu HOIVDATHAILA, BKS: 30Y8 – 2547, màu đen xám, số khung: 002585, số máy: 419585 tại thời điểm ngày 20/9/2020 là **4.067.000đ** (Bốn triệu không trăm sáu bảy nghìn đồng).

*\* Xử lý vật chứng:* Các vật chứng trên đã được xử lý trong vụ án Hoàng Văn T, phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HS-ST ngày 14/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện QO, thành phố HN.

*\* Về dân sự của vụ án:* Bị hại là Anh Kiều Văn S không yêu cầu bồi thường gì về mặt dân sự trong vụ án. Do vậy cơ quan CSĐT Công An huyện QO, thành phố HN không đề cập đến.

Quá trình điều tra vụ án bị cáo Nguyễn Tiến A đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đồng phạm, người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSQO ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QO truy tố bị cáo Nguyễn Tiến A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố về tội danh và điều khoản đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét

xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Tiến A từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam giữ.

*Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*Về trách nhiệm dân sự:* Do người bị hại không yêu cầu nên không đề nghị tòa giải quyết;

*Về xử lý vật chứng:* Các vật chứng trên đã được xử lý trong vụ án Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HS-ST ngày 14/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện QO, thành phố HN, nên không đặt ra để xem xét.

*Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công An huyện QO, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện QO, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của đồng phạm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 20/9/2020, lợi dụng sơ hở trong quá trình quản lý tài sản của Anh Kiều Văn S, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Đông Hạ, xã Đông Yên, huyện QO, thành phố HN, bị cáo Nguyễn Tiến A và Hoàng Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HOIVDATHAILA, BKS: 30Y8 – 2547, màu đen xám, số khung: 002585, số máy: 419585. Nhưng tại thời điểm bị trộm cắp thì trước đó Anh S đã thay vỏ xe là xe nhãn hiệu HONDA WAVE  $\alpha$ , màu xanh, không BKS, xe không có gương chiếu hậu. Giá trị định giá tài sản trên là **4.067.000** đồng.

*(Bị cáo Hoàng Văn T đã bị xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HS-ST ngày 14/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện QO, thành phố HN).*

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSQO ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QO truy tố bị cáo Nguyễn Tiến A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét bị cáo Nguyễn Tiến A là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng có lỗi sống buông thả, lười lao động nên bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vai trò của bị cáo trong vụ án là vai trò chính (là người trực tiếp khởi sự, phân công và rủ bị cáo T đi trộm cắp tài sản); sau phạm tội còn bỏ trốn khỏi nơi cư trú, đã bị Công An huyện QO ra Quyết định truy nã, gây khó khăn cho cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nhưng sau đó đã ra đầu thú nên cần thiết có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi bị truy nã đã ra đầu thú theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng căn cứ khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện giáo dục, cải tạo tại địa phương nơi cư trú nên cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự (tù có thời hạn) cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng: Đã được xử lý và giải quyết tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 81/2020/HS-ST ngày 14/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện QO, thành phố HN, nên không đặt ra để xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;



Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Tiến A 12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/3/2021 đến ngày 19/3/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, điểm f, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Tiến A phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Áp dụng Điều 331, Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố HN;
- Sở Tư pháp – TP HN;
- VKSND H.QO; VKS ND TP HN
- Chi cục THADS huyện QO;
- Công An huyện QO;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Trí**